

ĐIỂM KẾT THÚC MÔN MÁY NÂNG CHUYỂN - THỨ 2 - 456

STT	Họ lót	Tên	Lớp	KT1	KT2	TT	D1	TL	Thi	Cộng	Điểm
1	Đỗ Hoàng	ái	DH12NL	5	7	6	6.0	5	5		5.3
2	Ngô Hoàng	Anh	DH12TD	7	4	7.5	6.2	5	3.5		4.6
3	Trần Đức	Anh	DH12TD	7	4	7	6.0	5	3.5		4.6
4	Lương Thế	Anh	DH12TD	5	0	3	2.7	5	3		3.3
5	Phạm Thanh	Bình	DH12TD	7	5	5	5.7	5	2		3.7
6	Đặng Minh	Châu	CD12CI	8	5	9	7.3	9	6.5		7.3
7	Nguyễn Hữu	Chiến	DH12CC	7	8	8.5	7.8	7	5		6.3
8	Lê Tuấn	Chiến	CD13CI	6	4	0	3.3	6	1		2.7
9	Nguyễn Văn	Đua	DH12NL	8	6	6	6.7	7.5	5.5		6.3
10	Lê Văn	Duy	DH12NL	6	5	6	5.7	7	4.5		5.4
11	Dương Văn	Hoan	DH12TD	7	7	0	4.7	5	4		4.4
12	Nguyễn T	Hoàn	DH12TD	7	3	8	6.0	5	4.5		5.1
13	Phan Huy	Hoàng	DH12TD	7.5	5	8	6.8	5	4		5.1
14	Đường Khoa	Học	CD13CI	0	6	6	4.0	8	3.5		4.6
15	Ngư Huy	Hùng	DH12TD	6	5	8	6.3	5	4		4.9
16	Nguyễn D H	Huy	DH12CC	7	8	8	7.7	7	6	0.5	7.2
17	Phạm Đức	Huy	DH12NL	6	6	7	6.3	6	4		5.1
18	Đinh Lâm	Huy	CD13CI	4.5	5	0	3.2	7	3.5		4.1
19	Vũ Như	Khải	DH12CC	5	8	8	7.0	7	6		6.5
20	Nguyễn Văn	Khoa	DH12NL	6	4	6.5	5.5	5	4.5		4.9
21	Phạm Trung	Kiên	CD13CI	5	6	0	3.7	8	3.5		4.5
22	Phạm Phú	Lân	DH12NL	6	6	6	6.0	5	4		4.8
23	Vũ Đình	Lịch	DH12NL	6	6	8	6.7	6.5	5		5.8
24	Dương Hồng	Lĩnh	DH12TD	5.5	4	6	5.2	5	3.5		4.3
25	Nguyễn Tấn	Lộc	DH12CC	6	8	8	7.3	5	7		6.7
26	Đặng Tiểu	Long	DH12TD	7	4	7	6.0	6	4		5.0
27	Võ Thanh	Mệnh	DH12CC	5	8	7.5	6.8	7	6		6.5
28	Lương Hữu	Minh	DH12CC	5	5	7	5.7	5	3.5		4.5
29	Ngô Văn	Minh	DH12NL	6	6	6	6.0	6	5		5.5
30	Nguyễn T	Mỹ	DH12TD	5	4	0	3.0	5	3.5		3.7
31	Nguyễn Tấn	Nghiêm	DH12TD	5	4	0	3.0	6	2.5		3.4
32	Phan Văn	Nhật	DH13CC	2	5	0	2.3	6	4.5		4.2

ĐIỂM KẾT THÚC MÔN MÁY NÂNG CHUYỂN - THỨ 2 - 456

STT	Họ lót	Tên	Lớp	KT1	KT2	TT	D1	TL	Thi	Cộng	Điểm
33	Bùi Văn	Phúc	DH12NL	6	6	6	6.0	6	5.5		5.8
34	Lê Hữu	Phước	DH12NL	5	7	6	6.0	6.5	5.5		5.9
35	Tô Ngọc	Quang	DH12CC	5	8	7.5	6.8	5	5		5.6
36	Tạ Nhật	Quang	DH12NL	6	8	6	6.7	6	6		6.2
37	Phan Thanh	Quý	DH12TD	5	5	5	5.0	5	2.5		3.8
38	Võ Hồng	Quốc	DH12CK	4	8	0	4.0	5	3		3.7
39	Tổng Minh	Tài	CD13CI	6	5	6	5.7	8	2.5		4.6
40	Phan Văn	Thạch	CD13CI	6	5	6	5.7	8	4.5		5.6
41	Nguyễn Văn	Thắng	DH12NL	6	5	7.5	6.2	6	4.5		5.3
42	Bùi Văn	Thế	DH12NL	6	6	6	6.0	6	4.5		5.3
43	Nguyễn Đình	Thy	DH12TD	5.5	4	7.5	5.7	5	5		5.2
44	Ngô Hữu	Toàn	DH12NL	6	6	6	6.0	6.5	4.5		5.4
45	Phạm Văn	Trường	DH12TD	6	4	7	5.7	5	3.5		4.5
46	Tạ Quang	Tuấn	DH12CC	6	8	8	7.3	6	6		6.4
47	Phạm Anh	Tuấn	DH12NL	6	6	6.5	6.2	6.5	4.5		5.4
48	Nguyễn T	Vinh	DH12CC	5	8	7.5	6.8	8	5		6.2
49	Nguyễn Quốc	Vinh	DH12NL	6	5	6	5.7	6	3		4.4
50	Lê Quang	Vinh	CD13CI	4.5	6	0	3.5	6	1.5		3.0
51	Trần Lê Tuấn	Vũ	DH12TD	6	6	3	5.0	5	2.5		3.8
52	Phạm Văn	Vũ	DH12TD	8	0	0	2.7	6	v		Vắng